SỞ GD&ĐT THÁI NGUYÊN

Trường THPT Lương Ngọc Quyến

ĐỂ KIỂM TRA HỌC KỲ II **NĂM HQC 2021-2022**

MÔN: TOÁN 11

Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian phát đề)

Mã đề thi 111

(Học sinh không được sử dụng tài liệu) Họ, tên học sinh: Lớp: PHẦN I: TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7 điểm) **Câu 1.** Cho $\lim_{x\to 1} \frac{mx^2-1}{x-1} = 2$. Giá trị của m là **A.** 2. **B.** 0. **C.** 1. **D.** −1. **Câu 2.** Cho hình chóp S.ABCD có đáy là hình vuông ABCD cạnh bằng a và các cạnh bên đều bằng a. Gọi M và N lần lượt là trung điểm của AD và SD. Số đo của góc giữa đường thẳng MN và SC bằng **A.** 60° . **C.** 30°. **D.** 90°. Câu 3. Cho $f(x) = \begin{cases} \frac{x^2 + 2x}{x+2}, & x \neq -2 \\ m+1, & x = -2 \end{cases}$. Giá trị m để hàm số liên tục tại x = -2 là **B.** m = -3. C. m = 2.

D. m = 3.

Câu 4. Cho hình hộp chữ nhật ABCD. A'B'C'D'. Chọn khẳng định sai?

A. Góc giữa AC và B'D' bằng 90° .

B. Góc giữa B'D' và AA' bằng 90° .

C. Góc giữa AD và BC bằng 0° .

D. Góc giữa BB' và CD bằng 90° .

Câu 5. Cho $u_n = -3n + 4$, $n \ge 1$ là cấp số cộng. Công sai d là

A. d = -3.

B. d = 3.

C. d = 2.

D. d = -2.

Câu 6. Cho |q| < 1. Giá trị của $\lim (q^n + 2)$ bằng

A. 2.

B. 0.

C. q + 2.

D. 3.

Câu 7. Cho cấp số cộng $\left(u_{n}\right)$ thỏa mãn $u_{7}+u_{23}=100$. Giá trị của S_{29} là

A. $S_{29} = 1160$.

B. $S_{20} = 1450$.

 $C. S_{20} = 1350.$

D. $S_{29} = 1420$.

Câu 8. Cho hình chóp S.ABCD có đáy ABCD là hình vuông tâm O, cạnh a. Đường thẳng SO vuông góc với mặt phẳng đáy (ABCD) và $SO = \frac{a\sqrt{3}}{2}$. Góc giữa hai mặt phẳng (SBC) và (ABCD) bằng.

A. 30°.

D. 60°.

Câu 9. Cho hình chóp S.ABC có SA vuông góc với đáy. ABC là tam giác vuông cân tại B. Cho độ dài các cạnh SA = AB = a. Góc giữa SB và (ABC) bằng

A.
$$60^{\circ}$$

B.
$$30^{\circ}$$

D.
$$45^{\circ}$$

Câu 10. Hàm số $y = x^3 + 2x^2 + 4x + 5$ có đạo hàm bằng

A.
$$y' = 3x + 2x + 4$$

B.
$$y' = 3x^2 + 4x + 4 + 5$$
.

C.
$$y' = 3x^2 + 4x + 4$$
..

D.
$$y' = 3x^2 + 3x + 4$$
.

Câu 11. Hàm số y = (x-1)(x-3) có đạo hàm bằng

A.
$$y' = x - 3$$
.

B.
$$y' = x - 1$$
.

C.
$$y' = x - 4$$
.

D.
$$y' = 2x - 4$$

Câu 12. Hàm số $y = \frac{x-1}{x+1}$ có đạo hàm bằng

A.
$$y' = \frac{-2}{(x+1)^2}$$
.

A.
$$y' = \frac{-2}{(x+1)^2}$$
. **B.** $y' = \frac{2}{(x+1)^2}$. **C.** $y' = \frac{2x}{(x+1)^2}$. **D.** $y' = \frac{-2x}{(x+1)^2}$.

C.
$$y' = \frac{2x}{(x+1)^2}$$

D.
$$y' = \frac{-2x}{(x+1)^2}$$

Câu 13. Cho hình chóp S.ABCD, có $SA \perp (ABCD)$ mệnh đề nào sau đây **Sai**?

A.
$$SA \perp AB$$
.

B.
$$AC \perp SA$$
.

C.
$$SC \perp SA$$
.

D.
$$SA \perp BD$$
.

Câu 14. Cấp số nhân (u_n) có $u_1 = 2, q = 2$, Tổng S_4 bằng

A.
$$S_4 = 20$$
.

B.
$$S_4 = 30$$
.

C.
$$S_4 = 36$$
.

D.
$$S_4 = 64$$
.

Câu 15. Giá trị của $\lim_{x\to 1} (2x-1)$ bằng

Câu 16. Cho $a \in R$. Giá trị của $\lim \frac{a\sqrt{4n^2+1}+n}{n-2}$ bằng

A.
$$2a+1$$
.

Câu 17. Đạo hàm của hàm số $y = (x^3 - 2x^2)^{2016}$ là:

A.
$$y' = 2016(x^3 - 2x^2)^{2015}(3x^2 - 4x)$$
.

B.
$$y' = 2016(x^3 - 2x^2)^{2015}$$
.

C.
$$y' = 2016(x^3 - 2x^2)(3x^2 - 2x)$$
.

D.
$$y' = 2016(x^3 - 2x^2)(3x^2 - 4x)$$
.

Câu 18. Cho hình chóp S.ABCD có đáy là hình chữ nhật tâm O, cạnh SA vuông góc với mặt phẳng đáy. Gọi H và K lần lượt là hình chiếu của A lên SB và SD. Đường thẳng SC vuông góc với mặt phẳng nào trong các mặt phẳng sau đây?

D.
$$(AHD)$$
.

Câu 19. Đạo hàm của hàm số $f(x) = (x^2 + 1)^4$ tại điểm x = -1 là

A. 64.

B. 32.

 $\mathbf{C.} -32.$

D. -64.

Câu 20. Cho $m \in R$. Giá trị của $\lim_{x \to +\infty} \frac{mx+1}{2x+4}$ bằng

A.
$$\frac{m}{2}$$
.

B.
$$\frac{1}{4}$$
.

D. *m*.

Câu 21. Cho hàm số $f(x) = \frac{2}{x+1}$ với $x_0 = 2$. Tính $\frac{\Delta y}{\Delta x}$.

A.
$$\frac{-2}{3(\Delta x + 5)}$$
. **B.** $\frac{-3}{4(\Delta x + 3)}$. **C.** $\frac{-2}{3(\Delta x + 3)}$.

$$\mathbf{B.} \ \frac{-3}{4(\Delta x + 3)}.$$

C.
$$\frac{-2}{3(\Delta x+3)}$$
.

$$\mathbf{D.} \; \frac{-3}{2(\Delta x + 3)} \; .$$

Câu 22. Đạo hàm của hàm số $y = \sqrt{4x^2 + 3x + 1}$ là

A.
$$y' = \frac{1}{2\sqrt{4x^2 + 3x + 1}}$$
.

B.
$$y' = \frac{8x+3}{\sqrt{4x^2+3x+1}}$$
.

C.
$$y' = 12x + 3$$
.

D.
$$y' = \frac{8x+3}{2\sqrt{4x^2+3x+1}}$$
.

Câu 23. Cho hình chóp S.ABCD có đáy là hình vuông, SA vuông góc với mặt đáy (ABCD). Góc giữa hai mặt phẳng (SAB) và (SAD) bằng

Câu 24. Cho cấp số nhân (u_n) có $u_1 = 2, u_2 = 6$. Công bội q là

A.
$$q = \frac{1}{2}$$
.

B.
$$q = 2$$
.

C.
$$q = -2$$
.

D.
$$q = 3$$
.

Câu 25. Cho hình lập phương $ABCD.A_1B_1C_1D_1$. Góc giữa AC và DA_1 là

A. 45°.

B. 60°.

C. 90°.

D. 120°.

Câu 26. Cho hàm số $f(x) = \begin{cases} \frac{x^2 + 2x + a}{x - 1}, & x \ge 1 \\ mx + 1, & x \le 1 \end{cases}$ liên tục trên [. Giá trị của a + m bằng

A. −3.

B. 1.

C. 2.

D. 0.

Câu 27. Đạo hàm của hàm số $y = x^3 + x - 2$ tại x = -2 là

A. 12.

B. 10.

D. 13.

Câu 28. Đồ thị (C) của hàm số $y = \frac{3x+1}{x-1}$ cắt trục tung tại điểm A. Tiếp tuyến của (C) tại điểm A có phương trình là

A. y = -5x - 1. **B.** y = 5x - 1. **C.** y = 4x - 1. **D.** y = -4x - 1. Trang 3/5

Câu 29. Cho hình lập phương $ABCD.A_1B_1C_1D_1$. Gọi O là tâm của hình lập phương. Chọn đẳng thức đúng?

$$\mathbf{A.} \ \ \, \stackrel{\mathbf{x} \rightarrow \mathbf{x} \rightarrow \mathbf{x}}{AO} = \frac{1}{4} \binom{\mathbf{x} \rightarrow \mathbf{x} \rightarrow \mathbf{x}}{AB + AD + AA_1} .$$

$$\mathbf{B.} \ \ \, \stackrel{\mathbf{x}\rightarrow\mathbf{x}^{*}}{AO} = \frac{1}{2} \Big(\stackrel{\mathbf{x}\rightarrow\mathbf{x}^{*}}{AB} + \stackrel{\mathbf{x}\rightarrow\mathbf{x}^{*}}{AD} + \stackrel{\mathbf{x}\rightarrow\mathbf{x}^{*}}{AA_{1}} \Big).$$

$$\mathbf{C}. \ \ \, \frac{2}{AO} = \frac{2}{3} \binom{\text{*AMV}}{AB} + \stackrel{\text{*ADV}}{AD} + \stackrel{\text{*ADV}}{AA_1}.$$

$$\mathbf{D.} \begin{tabular}{ll} $\star \textrm{OHF}$ & $\star$$

Câu 30. Cho cấp số cộng 1, x, 5. Giá trị của x là

A.
$$x = 5$$
.

B.
$$x = 4$$
.

C.
$$x = 3$$
.

D.
$$x = 2$$
.

Câu 31. Hàm số nào sau đây liên tục trên ?

A.
$$\frac{x+1}{2}$$
.

B.
$$\frac{1}{x-1}$$
.

C.
$$\sqrt{x+1}$$
.

$$\mathbf{D.} \ \frac{1}{\sqrt{x}}.$$

Câu 32. Giá trị của $\lim \frac{2n+2}{-3n+1}$ bằng

A.
$$-\frac{2}{3}$$
.

Câu 33. Giá trị của $\lim_{x\to 0} \frac{x^2}{x^2+x}$ bằng

A.
$$\frac{1}{2}$$
.

Câu 34. Số gia của hàm số y = 2x + 3 là

A.
$$\Delta x$$
.

B.
$$4\Delta x$$
.

C.
$$3\Delta x$$
.

D.
$$2\Delta x$$
.

Câu 35. Cho hình chóp S.ABCD có đáy ABCD là hình thoi và $SO \perp (ABCD)$. Gọi I, J lần lượt là trung điểm AB, BC. Mệnh đề nào sau đây đúng?

A.
$$CD \perp (SBD)$$
.

B.
$$IJ \perp (SBD)$$
.

C.
$$BC \perp (SAC)$$
.

D.
$$IJ \perp (SAB)$$
.

II. TỰ LUẬN (3 ĐIỂM)

Câu 1: (1 điểm) Cho hàm số
$$y = f(x) = \begin{cases} \frac{x^2 - 7x + 12}{x - 4} & \text{khi } x \neq 4 \\ 2m + 1 & \text{khi } x = 4 \end{cases}$$
. Tìm điều kiện của tham số m để

hàm số trên liên tục tại điểm x = 4.

Câu 2: (1,5 điểm) Cho hình chóp S.ABC có đáy ABC là tam giác đều cạnh bằng $a\sqrt{3}$. Cạnh bên SB vuông góc với đáy và SB = 2a, M là trung điểm của cạnh AC, G là trọng tâm của tam giác ABC.

- a) Chứng minh CG vuông góc với mặt phẳng (SAB).
- b) Chứng minh mặt phẳng (SBM) vuông góc mặt phẳng (SAC).
- c) Tính góc giữa hai đường thẳng SA và BC.

Câu 3: (0,5 diễm) Tìm số nguyên dương lẻ n sao cho

$$C_n^1 - 2.2C_n^2 + 3.2^2.C_n^3 - 4.2^3C_n^4 + ... + n.2^{n-1}C_n^n = 2019$$
.

----- HÉT -----



Mã đề 111 Trang 5/5